

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 786/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Bá M - sinh năm 1962

Địa chỉ: 16/8 X V N T, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Cáp Thị Thanh H - sinh năm 1969

HKTT: 16/8 X V N T, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: 29 K C, phường B, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 8B Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Bá M và bà Cáp Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Bá M và bà Cáp Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Bá M và bà Cáp Thị Thanh H xác nhận có 02 con chung tên là Bùi Bá Thái H – sinh ngày 21-8-1995 và Bùi Thị An H – sinh ngày 24-8-2001, ngoài ra không có con nuôi. Cháu H đã trưởng thành nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Trên cơ sở thỏa thuận của ông M, bà H và nguyện vọng của cháu H: Bà H được quyền trực tiếp nuôi cháu H, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con: cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông M và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Bùi Bá M tự nguyện nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Bùi Bá M phải nộp.

Toàn bộ số tiền án phí trên được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0006681 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông M đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. V T;
- Chi cục THADS Tp. V T;
- UBND phường T, Tp. V T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Kiên

